

Bản án số: **61** /2017/HS-PT
Ngày 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Ông Nguyễn Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Triệu Văn B, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T, Chu Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn B**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/4/1973;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Triệu Tiến S, sinh năm 1952 và bà: Triệu Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Đặng Thị Đ, sinh năm 1972; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Chu Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/8/1987;

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Chu Văn P, sinh năm 1947 và bà: Vũ Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1987; Con: 01 con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Văn N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1987;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Tài L, sinh năm 1964 và bà: Triệu Thị L, sinh năm 1967;

Vợ: Đặng Thị X, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Ma Văn C; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/10; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ma Văn C (đã chết) và bà: Nông Thị T (đã chết);

Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1966; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Công an huyện C xử lý hành chính tại Quyết định số 62/QĐ-XPHC, ngày 06/01/2012 về hành vi Đánh bạc (Đã chấp hành xong ngày 09/01/2012);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: La Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1990;

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: La Phúc T, sinh năm 1962 và bà: Triệu Thị T, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà **Vũ Thanh T** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, bào chữa cho các bị cáo: Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, La

Văn T, Ma Văn C; có mặt.

2. Bà **Hoàng Kim T** - Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, bào chữa cho các bị cáo Chu Văn C, La Văn T; có mặt.

3. Ông **Nguyễn Thành M** - Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn B, Ma Văn C; có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/7/2017, Chu Văn C, sinh 1987 trú tại thôn K, Chu Thị A, sinh 1952, trú tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Ma Văn C, sinh 1964 trú tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Văn N, sinh 1987 trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Lý Thị L, sinh 1968 trú tại thôn Đ 1, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; La Văn T sinh 1990, trú tại thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang cùng đến nhà Triệu Văn B, sinh năm 1973 trú tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang cùng nhau ăn cơm uống rượu.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Triệu Văn B rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền mọi người đều đồng ý, T xuống bếp chuẩn bị dụng cụ gồm 01 bát, 01 đĩa sứ và cắt 04 quân bạc bằng tre kích thước 01 x 01cm, một mặt để trắng, một mặt được bôi màu đen. Mọi người thống nhất theo quy ước đánh cược cửa Chẵn - cửa Lẻ, mỗi lần đặt cược từ 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) đến 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*); người cầm cái cho 04 quân bạc vào bát và úp đĩa lại dùng hai tay lắc nhiều lần, mọi người tham gia đánh cược đặt tiền cửa Chẵn hay cửa Lẻ tùy ý, khi người cầm cái mở bát mà có 02 quân bạc cùng màu đen hoặc 02 quân bạc cùng màu trắng được gọi là (Chẵn) người đặt tiền cửa chẵn thắng và ngược lại. Nếu 03 quân màu đen, 01 quân màu trắng là (Lẻ) người đặt tiền cửa lẻ thắng cược.

Ma Văn C là người xóc cái trước cho mọi người cùng tham gia đánh bạc, tiếp theo là Triệu Văn B, Đặng Văn N, La Văn T thay nhau xóc cái, trong lúc đang đánh bạc Triệu Văn B điện thoại cho Nguyễn Thị H, sinh 1975, trú tại thôn B, xã B, huyện C rủ đến cùng tham gia đánh bạc, H mang theo 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) đến nhà B tham gia đánh bạc và đặt tiền chơi 02 ván, mỗi lần đặt cược 50.000 đồng đều bị thua hết, sau đó H về nhà. Mọi người vẫn tiếp tục đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng, thu giữ trên chiếu bạc 5.980.000 đồng (*năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) 01 bát con, 01 đĩa sứ, 04 quân bạc và 01 chiếu (màn họ).

Quá trình điều tra xác định các bị cáo cá cược nhiều lần mỗi lần đặt cược ít nhất là 10.000 đồng, nhiều nhất 100.000 đồng, bắt đầu đánh bạc từ lúc 14 giờ đến 18 giờ 30

cùng ngày nên không xác định được số lần đặt cược và người thắng bạc, chỉ có Nguyễn Thị Hiệp bị thua hết 100.000 đồng.

Số tiền các bị cáo tham gia sử dụng vào đánh bạc gồm Triệu Văn B có 1.750.000 đồng; Chu Văn C có 1.470.000 đồng; Đặng Văn N có 1.050.000 đồng; Lý Thị L có 600.000 đồng; La Văn T có 400.000 đồng; Ma Văn C có 360.000 đồng; Chu Thị A có 250.000 đồng và Nguyễn Thị H có 100.000 đồng. Tổng cộng là 5.980.000 đồng (*năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, La Văn T, Ma Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 05 ngày, (từ 01/7 đến 05/7/2017) bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 25 ngày tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Chu Văn C 05 (năm) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 05 ngày (từ 01/7 đến 05/7/2017) bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 25 ngày tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Đặng Văn N 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 05 ngày (từ 01/7 đến 05/7/2017) bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 25 ngày tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Ma Văn C 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 05 ngày (từ 01/7 đến 05/7/2017) bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 25 ngày tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo La Văn T 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 05 ngày (từ 01/7 đến 05/7/2017) bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 25 ngày tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên phạt 03 bị cáo khác hình phạt tù 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 03, 04, 05 tháng 10 năm 2017, các bị cáo Đặng Văn N, La Văn T, Ma Văn C, Triệu Văn B, Chu Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Triệu Văn B thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Triệu Văn B, Đặng

Văn N, La Văn T, Ma Văn C, Chu Văn C về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Triệu Văn B, Đặng Văn N, La Văn T, Ma Văn C, Chu Văn C xuất trình biên lai đã nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự và bị cáo Triệu Văn B nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo C đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có con bị tàn tật.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Triệu Văn B là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, trong khi đánh bạc lại điện thoại rủ Nguyễn Thị H đến cùng đánh bạc, bị cáo được xác định là vai trò chính nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Đặng Văn N, La Văn T, Ma Văn C, Chu Văn C tham gia đánh bạc không lớn, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7 đến ngày 05/7/2017 là 05 ngày; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn C 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn C 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo La Văn T 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp

luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Điều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/7/2017 tại nhà của Triệu Văn B ở thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, Lý Thị L, La Văn T, Ma Văn C, Chu Thị A và Nguyễn Thị H đã có hành vi Đánh bạc hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.980.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc Triệu Văn B có 1.750.000 đồng; Chu Văn C có 1.470.000 đồng; Đặng Văn N có 1.050.000 đồng; La Văn T có 400.000 đồng; Ma Văn C có 360.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương và là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vì mục đích vụ lợi, cố ý phạm tội. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Triệu Văn B 09 (chín) tháng tù, bị cáo Chu Văn C 05 (Năm) tháng tù, Đặng Văn N 04 (bốn) tháng tù, Ma Văn C 04 (bốn) tháng tù, La Văn T 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Triệu Văn B, Đặng Văn N, La Văn T, Ma Văn C, Chu Văn C xuất trình biên lai đã nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự và bị cáo Triệu Văn B nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo C đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có con bị tàn tật.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Triệu Văn B là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, trong khi đánh bạc lại điện thoại rủ Nguyễn

Thị H đến cùng đánh bạc, bị cáo được xác định là vai trò chính nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với các bị cáo Chu Văn C, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T tham gia đánh bạc không lớn, giữ vai trò thứ yếu, không đáng kể, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Triệu Văn B nộp tiền phạt.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/7/2017 là 05 ngày; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Chu Văn C 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017. Giao bị cáo Chu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử phạt bị cáo Ma Văn C 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

4. Xử phạt bị cáo La Văn T 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2017.

Giao bị cáo Ma Văn C, La Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Triệu Văn B đã nộp 3.200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt tại Biên lai số No 0002267 và No 0002270 ngày 22/9/2017; bị cáo La Văn T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số No 0002264 ngày 22/9/2017; bị cáo Đặng Văn N đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số No 0002265 ngày 22/9/2017; bị cáo Ma Văn C đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số No 0002263 ngày 22/9/2017; bị cáo Chu Văn C đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số No 0002266 ngày 22/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn B, Chu Văn C, Đặng Văn N, Ma Văn C, La Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hương - Nguyễn Xuân Thủy

Hà Văn Chương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương